

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ trong xây dựng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng quân đội hiện nay

NCS. Trần Văn Rỡ Em

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

(LLCT&TTĐT) Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng việc sử dụng cán bộ là then chốt, bởi theo Người: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(1). Việc bố trí cán bộ phải thực hiện một cách khéo léo, phù hợp với sở trường, phẩm chất, năng lực để cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, đối ngoại quốc phòng là giải pháp hữu hiệu trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa thì xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng vững vàng về chính trị, giỏi chuyên môn, am hiểu luật pháp và ngoại ngữ là yêu cầu cấp thiết. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ chính là cơ sở khoa học để xây dựng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng của Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về trọng dụng nhân tài; thương yêu, chăm sóc và bảo vệ cán bộ; gắn liền với công tác kiểm tra, kiểm soát; kiên quyết phòng, chống các căn bệnh trong sử dụng cán bộ nhằm phát huy cao nhất phẩm chất, năng lực, uy tín, sở trường của cán bộ, xây dựng đội ngũ vừa “hồng” vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Với tinh thần nhân văn sâu sắc, tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, trở thành nền tảng lý luận, kim chỉ nam hành động của Đảng trong quá trình xây dựng cán bộ nói chung và cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ

Một là, trọng dụng hiền tài trong sử dụng cán bộ. Kế thừa truyền thống “hiền tài là nguyên khí quốc gia” của dân tộc, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ phải có đủ “đức” và “tài”. Người chỉ rõ: “tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân”(2). Hai yếu tố “đức” và “tài” luôn đi kèm với nhau, bổ trợ cho nhau, thể hiện tính toàn diện của cán bộ, trong đó Hồ Chí Minh luôn coi “đức là gốc” bởi “có tài mà không có đức là hỏng”(3). Song luôn đòi hỏi cán

bộ phải có tài: “Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người”⁽⁴⁾. Các tiêu chí về đạo đức cán bộ, theo Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, gồm: “nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm”, trước hết, cán bộ phải *trung với nước, hiếu với dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước lên trên hết, trước hết*. “Phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”⁽⁵⁾, đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Cán bộ phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân; khiêm tốn, luôn cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tương thân, tương ái, cả quyết sửa lỗi mình, không hiếu danh, không kiêu ngạo. Người chỉ rõ: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁶⁾. Bên cạnh xác định tiêu chí về “đức”, tiêu chí về “tài” của cán bộ được thể hiện ở khả năng *đề ra đường lối đúng và phải tổ chức tốt việc thực hiện đường lối*. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu “cán bộ và đảng viên chẳng những thành thạo về chính trị mà còn phải giỏi về chuyên môn”⁽⁷⁾.

Đề “đức” và “tài” của cán bộ được phát huy trong thực tiễn, đem lại lợi ích cho Đảng, cho Tổ quốc, Nhân dân thì phải biết cách trọng dụng, khéo đặt cán bộ đúng chỗ, công bằng, không phân biệt cán bộ là đảng viên hay không, cũng như không xét đến thành phần xuất thân. Người nhấn mạnh: “Việc dùng nhân tài... Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”⁽⁸⁾. Đây là quan điểm rất hiện đại, phù hợp thực tiễn, giàu tính nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhờ vậy Người đã kêu gọi được rất nhiều nhân sĩ cùng tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiêu biểu như Võ Quý Huân, Trần Hữu Tước, Võ Đình Quỳnh, Phạm Quang Lễ... sẵn sàng từ bỏ mọi lợi ích riêng tư, dấn thân phục vụ đất nước, góp công sức vào cuộc kháng chiến và sự nghiệp kiến quốc. Ngoài ra, Hồ Chí Minh luôn quan tâm chính sách đãi ngộ vật chất thích hợp để động viên kịp thời về tinh thần, qua đó, góp phần làm gia tăng sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, phải thương yêu, chăm sóc, bảo vệ cán bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽⁹⁾, là vốn quý báu của cách mạng, vì vậy “Đảng phải yêu thương”⁽¹⁰⁾, chăm sóc, bảo vệ cán bộ. Yêu thương cán bộ không chỉ là sự bao bọc hay thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mà còn là sự đồng hành, hướng dẫn họ nâng cao trình độ và vượt qua những khó khăn trong sinh hoạt. Phải quan tâm để cán bộ được làm việc trong điều kiện dễ chịu, khi họ đau ốm phải được chăm nom, khi hoạn nạn được chia sẻ. Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải vun đắp chí khí của họ, để đi đến chỗ “bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu”. Lúc phê bình họ, ta chớ có thái độ gay gắt”⁽¹¹⁾. Yêu thương cán bộ phải gắn

liền với nhiệm vụ, công việc của họ, thấy rõ lúc thành công cũng như lúc sai lầm, khuyết điểm.

Đối với cán bộ mắc sai phạm, việc phê bình phải được thực hiện một cách tế nhị, khéo léo, kết hợp với quan tâm, hướng dẫn để họ tự tìm ra nguyên nhân và bài học từ những khuyết điểm của mình vì “trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ”⁽¹²⁾. Trong phê bình cán bộ cần đúng mực, nghiêm túc nhưng không áp đặt; bảo đảm thân thiết để cán bộ hiểu rõ nguyên nhân, tác hại của khuyết điểm và được hướng dẫn cách sửa chữa. Cán bộ có thể mắc sai lầm ở các mức độ khác nhau và cách xử lý cần phù hợp với từng trường hợp, “nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại”⁽¹³⁾. Vì thế, việc không sử dụng xử phạt dưới bất kỳ hình thức nào là sai lầm, song việc áp dụng xử phạt cho mọi khuyết điểm mà không phân biệt mức độ cũng là không đúng. Do đó, cần được xem xét kỹ lưỡng nguyên nhân và mức độ sai lầm, khuyết điểm của cán bộ để áp dụng hình thức xử phạt phù hợp và chính xác. Đối với cán bộ có thành tích, nhất định cần được khen thưởng và động viên kịp thời. “Lúc khen ngợi họ, ta phải cho họ hiểu rằng: năng lực của mỗi người đều có giới hạn, tuy có thành công cũng chớ kiêu ngạo. Kiêu ngạo “là bước đầu của thất bại”⁽¹⁴⁾.

Ba là, kiểm tra, kiểm soát trong sử dụng cán bộ. Trên thực tế, khi Đảng cầm quyền, trong bộ máy của Đảng và Nhà nước đã xuất hiện một số căn bệnh bàn giấy, hẹp hòi, quan liêu, óc bè phái, ích kỷ và quân phiệt... của cán bộ, khiến sức lãnh đạo của Đảng và năng lực điều hành của Nhà nước bị suy giảm. Vì vậy, Hồ Chí Minh rất chú trọng đến việc kiểm tra, kiểm soát đội ngũ cán bộ, “muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát”⁽¹⁵⁾. Hồ Chí Minh nói rõ về vai trò của kiểm tra, kiểm soát: “1. Có kiểm soát như thế mới biết rõ cán bộ và nhân viên tốt hay xấu. 2. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các cơ quan. 3. Mới biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của các mệnh lệnh và nghị quyết”⁽¹⁶⁾. Làm tốt kiểm tra, kiểm soát mới có cơ sở đánh giá, cân nhắc, sử dụng cán bộ đúng đắn vì “nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì... Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ”⁽¹⁷⁾.

Hồ Chí Minh chỉ ra hai cách kiểm tra, kiểm soát cán bộ: “từ trên xuống”, tức là lãnh đạo giám sát kết quả công việc của cán bộ trực thuộc và “từ dưới lên”, tức là quần chúng và cán bộ giám sát sai lầm của lãnh đạo, đồng thời xác định phương pháp để khắc phục những sai lầm đó. Kiểm tra, kiểm soát con người và công việc cán bộ phải theo các nguyên tắc và kế hoạch cụ thể, không được tự do, tùy tiện và bảo đảm hai yêu cầu: “Một là việc kiểm soát phải có hệ thống, phải thường làm. Hai là người đi kiểm soát phải là những người rất có uy tín”⁽¹⁸⁾. Đồng thời, Người luôn quan tâm, tôn trọng, tiếp thu và lắng nghe ý kiến của nhân dân trong việc lựa chọn, cất nhắc, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, vì có như thế “nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng”⁽¹⁹⁾.

Bón là, kiên quyết phòng, chống các căn bệnh trong sử dụng cán bộ. Trước hết, “*cô độc, hẹp hòi*” là một trong ba căn bệnh của Đảng với biểu hiện: “*Khuynh hướng chật hẹp và bao biện. Việc gì cũng do người Việt Minh làm, không biết đem những người có danh vọng hoặc có tài cán ở địa phương vào giúp việc*”⁽²⁰⁾, đó là sự phân biệt, chỉ biết nhìn vào khuyết điểm mà phớt là cái tài đức của cán bộ, khắt khe với người trong Đảng và ngoài Đảng. Hồ Chí Minh chỉ rõ người có “*tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, thì nhiều thù ít bạn. Người mà hẹp hòi ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi không thể phát triển*”⁽²¹⁾. Do đó, phải kiên quyết đẩy lùi căn bệnh hẹp hòi vì nó làm mất đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc và Đảng mất nhiều cán bộ tốt.

Căn bệnh “*mua quan, bán tước*” trong sử dụng cán bộ. Hồ Chí Minh luôn giáo dục cán bộ rằng vào Đảng không phải để làm quan phát tài mà để phụng sự Tổ quốc và phục vụ Nhân dân nhưng trong mỗi con người luôn tồn tại tư tưởng muốn vinh hoa, nên cán bộ dễ sa vào “*mua quan, bán tước*” để thỏa giấc mộng “*làm quan*”. Những người có tư tưởng ấy luôn sợ mất địa vị của mình nên sẵn sàng tìm mọi cách ngăn chặn người tài đức hơn mình. Đây là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, là cội nguồn sinh ra mất đoàn kết nội bộ. Vì thế, phải kiên quyết loại bỏ căn bệnh này, Hồ Chí Minh chỉ rõ trong cuộc bầu cử đầu tiên của dân tộc rằng: “*Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không nên bầu*”⁽²²⁾.

Căn bệnh “*bè phái, cánh hẩu, cục bộ địa phương*” cũng là căn bệnh khá phổ biến trong sử dụng cán bộ. Một số lãnh đạo có chức, có quyền tìm cách đưa người thân, người quen, người hợp với mình vào chức này, chức kia mà họ quên rằng đây là việc công chứ không phải việc riêng. Người chỉ rõ: “*Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng chìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe*”⁽²³⁾. Căn bệnh này làm Đảng bớt mất nhân tài, “*mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ*”⁽²⁴⁾. Nếu không đẩy lùi căn bệnh nguy hiểm này thì các cơ quan Đảng và Chính phủ sẽ bị kẻ xấu thao túng, phân liệt và chia rẽ.

Căn bệnh “*công thần và coi thường cán bộ trẻ*” cũng dễ bị mắc phải trong sử dụng cán bộ. Một số cán bộ mắc “*bệnh công thần rất có hại cho đoàn kết ở trong Đảng cũng như ở ngoài Đảng*”⁽²⁵⁾. Cán bộ phải nhớ rằng “*Mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào*”⁽²⁶⁾. Với suy nghĩ không ai hơn mình nên thường nảy sinh tư tưởng coi thường cán bộ trẻ, cho mình là bậc tiền bối. Để đẩy lùi căn bệnh này, Hồ Chí Minh quy rõ trách nhiệm: “*nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thỏa, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn*”⁽²⁷⁾.

3. Xây dựng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng của Quân đội nhân dân Việt Nam là những sĩ quan quân đội được bổ nhiệm chức danh trợ lý hoặc chỉ huy tại các cơ quan, đơn vị theo phân cấp; chịu trách nhiệm tham mưu, quản lý, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá, báo cáo kết quả nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng. Cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng được biên chế ở Viện Quan hệ quốc tế về quốc phòng, Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam và Cục Đối ngoại Bộ Quốc phòng; các phòng đối ngoại của tổng cục, quân khu, quân chủng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, binh chủng; các phòng, ban hợp tác quốc tế của doanh nghiệp, đoàn kinh tế - quốc phòng và một số nhà trường Quân đội.

Thời gian qua, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ đã góp phần nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng của Quân đội, làm cho “công tác đối ngoại quốc phòng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước, nâng cao uy tín, vị thế của đất nước và Quân đội nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế”⁽²⁸⁾. Tuy nhiên, vẫn còn bộc lộ một số hạn chế: một số cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống chưa vững; trình độ ngoại ngữ, năng lực, kỹ năng giao tiếp, khả năng làm việc trong môi trường hội nhập còn hạn chế; cơ cấu và số lượng cán bộ tại một số cơ quan, đơn vị chưa phù hợp; “chất lượng tham mưu về công tác đối ngoại có việc chưa thật kịp thời, sát, đúng, còn để thủ trưởng cấp trên nhắc nhở, chỉ việc”⁽²⁹⁾. Thời gian tới, tình hình nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng phát triển mạnh mẽ cả chiều rộng và chiều sâu, yêu cầu đội ngũ cán bộ phải thích ứng cao. Vì thế, cần tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ để xây dựng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo đó, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, tổ chức đảng; cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp sau:

Một là, tạo sự chuyển biến về nhận thức, vai trò trách nhiệm của các chủ thể trong nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng. Khi bàn về vai trò nhận thức, V.I.Lênin đã viết: “Việc quần chúng nhận thức được mục đích và nguyên nhân của chiến tranh có một tầm quan trọng to lớn và đó là sự bảo đảm cho thắng lợi”⁽³⁰⁾. Trước hết, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; các cấp ủy, tổ chức đảng; cán bộ chỉ huy, quản lý ở các cơ quan, đơn vị có chức năng đối ngoại quốc phòng, các cơ sở đào tạo trong Quân đội; các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên và cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng cần nhận thức đầy đủ về nguyên tắc sử dụng cán bộ của tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức sâu sắc đường lối, quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về đối ngoại và đối ngoại quốc phòng, trọng tâm là Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW

ngày 26/02/2024 của Quân ủy Trung ương về hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo... Các chủ thể cần nhìn nhận một cách khách quan đóng góp và đặc thù công tác của cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng; nhận thức đầy đủ về thực trạng và nhu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ này. Bằng việc triển khai các phương thức tuyên truyền và giáo dục đa dạng, các chủ thể phải nắm chắc quyền hạn, trách nhiệm của mình, đồng thời kiên quyết phòng ngừa và xử lý các biểu hiện thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác đối ngoại quốc phòng.

Hai là, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, quản lý toàn diện cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng. Hồ Chí Minh đã dạy: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁽³¹⁾. Trước hết, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; các cấp ủy, tổ chức đảng; cán bộ chỉ huy, quản lý ở các cơ quan, đơn vị có chức năng đối ngoại quốc phòng, các cơ sở đào tạo trong Quân đội cần quán triệt sâu sắc quan điểm “giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc”⁽³²⁾ và mục tiêu xây dựng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng phải “có kiến thức năng lực toàn diện, có tính kế thừa vững chắc, có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽³³⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “mỗi cán bộ, đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông”⁽³⁴⁾, do đó, cơ sở đào tạo trong quân đội như Học viện Khoa học quân sự không ngừng đổi mới chương trình, nội dung đào tạo theo nguyên tắc “học gắn với thực hành”, “lý thuyết kết hợp thực tiễn” và “Nhà trường với đơn vị”; đảm bảo kiến thức nền tảng, cơ bản, hệ thống, thống nhất và chuyên sâu, đồng thời mang tính hiện đại, phù hợp với từng bậc học. Các cơ sở đào tạo cần khuyến khích học viên chủ động, tự giác và sáng tạo trong học tập; tăng cường rèn luyện kỹ năng phiên dịch, biên dịch. Cục Đối ngoại/Bộ Quốc phòng đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo và bảo đảm cơ sở, điều kiện vật chất đào tạo. Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị có chức năng đối ngoại quốc phòng làm tốt việc kết hợp giữa quy hoạch, quản lý, đào tạo, sử dụng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, thực trạng, nhu cầu và khả năng phát triển trong tương lai, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và phòng chống các biểu hiện tiêu cực trong sử dụng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng. Với tính chất, môi trường làm việc đặc thù, cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng thường xuyên tiếp xúc với đối tác nước ngoài, xử lý các vấn đề nhạy cảm về chính trị, quân sự, ngoại giao thì việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương, liêm chính là yêu cầu sống còn. Trước hết, cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với cán bộ chuyên trách đối

ngoại quốc phòng, nhất là các vị trí nhạy cảm liên quan đến thông tin, tài chính, tiếp xúc nước ngoài. Hồ Chí Minh từng công khai phê phán trước hội nghị: “một người làm quan cả họ được nhờ”⁽³⁵⁾. Do đó, phải phòng, chống các biểu hiện tiêu cực “chạy chức, chạy quyền”, “ưu ái cá nhân”, hoặc sử dụng cán bộ không đúng năng lực, tiêu chuẩn. Cơ quan cán bộ các cấp chủ động tham mưu, hướng dẫn, tổ chức việc quy hoạch, tuyển chọn, đánh giá và đề bạt cán bộ đối ngoại quốc phòng công khai, minh bạch, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng. Trong kiểm tra, giám sát, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều”⁽³⁶⁾; phát huy vai trò giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, tổ chức quần chúng và Nhân dân; không có “vùng cấm”, “ngoại lệ”; xây dựng văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ đối ngoại quốc phòng.

Bốn là, xây dựng môi trường công tác thuận lợi và thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, tạo động lực xây dựng cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài”⁽³⁷⁾, đãi ngộ thỏa đáng, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ cống hiến và phát triển tài năng. Tổng cục Chính trị phối hợp với Cơ quan pháp chế của Bộ Quốc phòng chủ trì tham mưu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về công tác đối ngoại quốc phòng, bảo đảm đồng bộ giữa pháp luật quốc gia, quy định của quân đội và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Thường xuyên xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân vững mạnh, tạo môi trường văn hóa lành mạnh cho cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng. “Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan đối ngoại quốc phòng theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả”⁽³⁸⁾. Các cơ quan, đơn vị cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và cải thiện điều kiện làm việc, nhất là thiết bị công nghệ thông tin, phương tiện nghiên cứu, trao đổi, phân tích tình hình quốc tế. Cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ huy, cơ quan chức năng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách phụ cấp, trợ cấp, bảo hiểm, công tác nước ngoài, nghỉ dưỡng của cán bộ theo quy định. Bên cạnh đó, “phải thiết thực...khen thưởng những người kiêu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi”⁽³⁹⁾; phải bảo đảm công bằng, minh bạch trong đánh giá và sử dụng cán bộ, tạo động lực phấn đấu và khuyến khích kịp thời cá nhân có thành tích nổi bật trong hợp tác quốc phòng.

4. Kết luận

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sử dụng cán bộ là cơ sở khoa học quan trọng để xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng trong Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Những quan điểm nhất quán của Người về trọng dụng hiền tài, yêu thương và bảo vệ cán bộ, kiểm tra, kiểm soát và kiên quyết đấu tranh với các căn bệnh

trong công tác cán bộ không chỉ giữ nguyên giá trị mà còn có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh hiện nay. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới, đội ngũ cán bộ chuyên trách đối ngoại quốc phòng phải thực sự vững mạnh về chính trị, trong sạch về đạo đức, tinh thông chuyên môn, giỏi về ngoại ngữ, am hiểu về văn hóa, có bản lĩnh, có khả năng xử lý hài hòa các mối quan hệ quốc tế góp phần quan trọng vào giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa./.

(1), (2) (5), (6), (9), (10), (11), (12) (13), (14), (15), (16), (17), (18), (19), (21), (23), (24), (27), (31), (34), (35), (36), (37) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.5, tr. 313, 294, 290, 292, 309, 322, 323, 322, 324, 323, 327, 327, 637, 327, 336, 88, 88, 297, 277, 309, 275, 90, 272, 313.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.12, tr. 269.

(4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.11, tr. 399.

(7), (26) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.13, tr. 69, 68.

(8), (20), (22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.4, tr. 43, 19, 168.

(25), (39) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.7, Hà Nội, tr. 33, 146.

(28) Bộ Quốc phòng (2019), *Quốc phòng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 79.

(29) Đảng bộ Cục Đối ngoại (2020), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Cục Đối ngoại nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Hà Nội, tr. 4.

(30) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.41, tr. 147.

(32) Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội, tr. 2.

(33), (38) Quân ủy Trung ương (2024), *Nghị quyết số 2662-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về “Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo”*, Hà Nội, tr. 7, 7.

Nguồn: [Tap chí Lý luận chính trị và Truyền thông điện tử](#)

